

UBND HUYỆN CÁT TIÊN
PHÒNG VĂN HÓA VÀ
THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37/VHTT

Cát Tiên, ngày 21 tháng 3 năm 2024

V/v hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu về thông tin - truyền thông của bộ tiêu chí xã nông thôn mới; xã nông thôn mới nâng cao; xã nông thôn mới kiểu mẫu và thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh

Kính gửi:

- Văn phòng điều phối Nông thôn mới huyện Cát Tiên;
- UBND các xã, thị trấn.

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ngày 08/3/2022: số 318/QĐ TTg ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; số 319/QĐ-TTg quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025; số 320/QĐ-TTg ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

Căn cứ Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố các tiêu chí thuộc tiêu chí thông tin và truyền thông của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ Quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định chi tiết một số tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí về xã, huyện nông thôn mới tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ Văn bản số 30/STTTT-BCVT ngày 11/01/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông Lâm Đồng về việc hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu về thông tin và truyền thông của bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu và huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025. Kế hoạch số 36/KH-STTTT ngày 08/3/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về giám sát, đánh giá thực hiện chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới về các tiêu chí thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2024.

Thực hiện Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 21/8/2023 về Xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu, thôn/ khu dân cư thông minh trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn huyện Cát Tiên.

Để xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh và huyện nông thôn mới. Phòng Văn hóa và Thông tin đề nghị UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và triển khai đạt các chỉ tiêu về thông tin - truyền thông, cụ thể như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU THUỘC TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

Tiêu chí 8: Thông tin và Truyền thông

1. Tiêu chí 8.1: Xã có điểm phục vụ bưu chính

Xã có điểm phục vụ bưu chính là xã có ít nhất một điểm phục vụ bưu chính đáp ứng được các điều kiện sau:

a) Về cơ sở vật chất:

- Có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương.

- Có treo biển tên điểm phục vụ.

- Niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ.

- Thời gian mở cửa phục vụ phải đảm bảo tối thiểu 4 giờ/ngày làm việc.

b) Về dịch vụ: Tại điểm phục vụ, đảm bảo cung cấp các dịch vụ:

- Dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg.

- Dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 05 kg.

2. Tiêu chí 8.2: Xã có dịch vụ viễn thông, Internet

Xã có dịch vụ viễn thông, Internet là xã đáp ứng được các điều kiện sau:

a) Tất cả các thôn, bản trên địa bàn xã có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng ít nhất một trong hai loại dịch vụ điện thoại: trên mạng viễn thông cố định mặt đất hoặc trên mạng viễn thông di động mặt đất và ít nhất một trong hai loại dịch vụ truy nhập Internet: trên mạng băng rộng cố định mặt đất hoặc trên mạng băng rộng di động mặt đất.

Ghi chú: Phân loại mạng viễn thông, dịch vụ truy nhập Internet quy định tại Thông tư số 05/2012/TT-BTTTT ngày 18/5/2012 của Thông tin và Truyền thông về phân loại các dịch vụ viễn thông.

b) Dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn xã phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Ghi chú: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dịch vụ viễn thông, internet, mã số: QCVN 81:2019/BTTTT, QCVN 34:2019/BTTTT.

3. Tiêu chí 8.3: Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn, bản

Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn, bản là xã đáp ứng được các điều kiện sau:

a) Xã có đài truyền thanh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Ghi chú: Đài truyền thanh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, gồm: Đài truyền thanh có dây; Đài truyền thanh không dây FM (Phải có giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện còn hiệu lực do Cục tần số vô tuyến điện cấp); Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

b) Có ít nhất 2/3 số thôn, bản trong xã có hệ thống loa hoạt động.

4. Tiêu chí 8.4: Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành

Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành là xã đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Tỷ lệ máy vi tính/số cán bộ, công chức của xã đạt tối thiểu 50%.

Ghi chú: Cán bộ, công chức của xã quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

b) Xã có sử dụng ít nhất 04 phần mềm ứng dụng sau:

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.
- Hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước.
- Hệ thống một cửa điện tử.
- Cổng/trang thông tin điện tử có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

c) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu 30%.

II. CÁC CHỈ TIÊU THUỘC TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Tiêu chí 8: Thông tin và Truyền thông

1.1. Tiêu chí 8.1: Xã có điểm phục vụ bưu chính

Xã có điểm phục vụ bưu chính là xã có ít nhất một điểm phục vụ bưu chính đáp ứng được các điều kiện sau:

a) Về cơ sở vật chất:

- Có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương.
- Có treo biển tên điểm phục vụ.
- Niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ.
- Thời gian mở cửa phục vụ phải đảm bảo tối thiểu 4 giờ/ngày làm việc.

b) Về dịch vụ: Tại điểm phục vụ, đảm bảo cung cấp các dịch vụ:

- Dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg.
- Dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 05 kg.

c. Điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân

Điểm phục vụ bưu chính có khả năng phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân, khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Điểm phục vụ bưu chính có máy tính kết nối Internet phục vụ người dân tra cứu thủ tục hành chính và điểm phục vụ bưu chính có mạng wifi miễn phí.
- Nhân viên phục vụ đã được tập huấn cung cấp dịch vụ trực tuyến cho người dân.

1.2. Tiêu chí 8.2: Thuê bao sử dụng điện thoại thông minh

Xã có tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt: Tối thiểu 50% đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo; Tối thiểu 80% đối với các xã còn lại.

Ghi chú:

- Độ tuổi lao động quy định tại Bộ Luật lao động năm 2019.
- Xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo quy định tại Quyết định 861//QĐ-TTg ngày 04/6/2021 phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025. Tất cả các xã, thị trấn đều phải đảm bảo mức: Tối thiểu cao nhất trong mỗi tiêu chí.

1.3. Tiêu chí 8.3: Dịch vụ báo chí, truyền thông

Xã đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) 100% thôn của xã khu vực đồng bằng có hệ thống loa hoạt động thường xuyên; 90% thôn, bản của xã khu vực miền núi có hệ thống loa hoạt động thường xuyên.
- b) 100% số thôn trong xã có hộ gia đình thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet.
- c) Có ít nhất một điểm cung cấp xuất bản phẩm.

1.4. Tiêu chí 8.4: Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội

Xã đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu 50%.
- b) Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin đạt: Tối thiểu 80% đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo và 100% đối với các xã còn lại.

c) Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản đạt: Tối thiểu 50% đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo; tối thiểu 70% đối với các xã còn lại.

d) 100% sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử.

Ghi chú: Sản phẩm OCOP hướng dẫn cụ thể tại Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020.

đ) 100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ.

Ghi chú: Tiêu chí này các địa phương tạm ngưng triển khai cho đến khi có văn bản hướng dẫn.

1.5. Tiêu chí 8.5: Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng

Xã đáp ứng đủ các điều kiện sau: có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt công cộng, điểm du lịch công cộng...) khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Địa điểm có mạng wifi:

- Các điểm công cộng bắt buộc phải có mạng wifi miễn phí: UBND xã, Nhà văn hóa xã, Trạm Y tế.

- Các điểm công cộng khuyến khích có mạng wifi miễn phí: Trường học, nhà văn hóa thôn, các địa điểm du lịch cộng đồng, khu vui chơi giải trí công cộng, chợ, các cơ sở tôn giáo (chùa, nhà thờ) và các địa điểm khác do địa phương đề xuất.

b) Mạng wifi phải đáp ứng chất lượng dịch vụ, các điều kiện kỹ thuật khai thác và an toàn, an ninh thông tin theo các quy định hiện hành.

2. Tiêu chí 15: Hành chính công

Tiêu chí 15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính

- Tỷ lệ giải quyết hồ sơ thông qua hệ thống một cửa điện tử tại UBND cấp xã: đạt 100%.

- Cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính: Có hồ sơ phát sinh trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Đạt mục tiêu cụ thể theo Kế hoạch 8016/KH- UBND ngày 01/10/2020 của UBND tỉnh (năm 2023 đạt 90%, năm 2024 đạt 100%).

III. CÁC CHỈ TIÊU THUỘC TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Mô hình thôn thông minh

1.1. Hạ tầng kết nối Internet

- Tiêu chí 1.1: Có phủ sóng mạng di động (3G/4G) tại tất cả các địa điểm trên địa bàn thôn.

- Tiêu chí 1.2: Có ít nhất 01 điểm công cộng có mạng wifi miễn phí (nhà văn hóa thôn, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng...).

1. 2. Sử dụng thiết bị thông minh

- Tiêu chí 2.1: Trên 90% số hộ dân có sử dụng điện thoại thông minh thường xuyên hoặc có sử dụng máy tính kết nối Internet thường xuyên.

- Tiêu chí 2.2: 100% thành viên Ban phát triển thôn sử dụng điện thoại thông minh thường xuyên có kết nối Internet.

- Tiêu chí 2.3: Nhà văn hóa thôn được trang bị máy tính kết nối Internet, máy chiếu, phòng nền (có thể thay thế máy chiếu bằng Tivi thông minh).

2. Xã nông thôn mới kiểu mẫu về Chuyển đổi số

1. Tiêu chí 7.1: Có hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - Viễn thông.

2. Tiêu chí 7.2: Có tổ công nghệ số cộng đồng (Đảm bảo mỗi thôn có tổ công nghệ số cộng đồng).

IV. CÁC CHỈ TIÊU THUỘC TIÊU CHÍ VỀ THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH

Tiêu chí 5: Thông tin, truyền thông đô thị

- Tiêu chí 5.1. Thị trấn có đài truyền thanh và hệ thống truyền thanh và loa truyền thanh thông minh đến các tổ dân phố.

- Tiêu chí 5.2. Thị trấn được trang bị sử dụng công nghệ viễn thông, Internet bằng các nội dung về thị trấn có mạng nội bộ (LAN) bảo đảm an toàn an ninh mạng; cán bộ, công chức thị trấn được trang bị máy tính và có kết nối Internet băng rộng.

- Tiêu chí 5.3. Thị trấn ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành bằng các nội dung cụ thể hơn về ứng dụng hệ thống một cửa điện tử, sử dụng các phần mềm dùng chung và ứng dụng chữ ký số trong quản lý điều hành tại phường, thị trấn.

- Tiêu chí 5.4. 100% các hộ gia đình có thiết bị nghe nhìn thông minh, có thuê bao Internet băng rộng và tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động thông minh.

- Tiêu chí 5.5. Có kênh giao tiếp chính thức trên mạng xã hội của Việt Nam (Zalo, Mocha, Lotus, Gapo...).

V. CÁC CHỈ TIÊU THUỘC TIÊU CHÍ VỀ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI ĐOẠN 2021 – 2025

1. Tiêu chí 1. Có 100% số xã trên địa bàn đạt tiêu chí thông tin và truyền thông về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025.

2. Tiêu chí 2. Có ít nhất 10% số xã trên địa bàn đạt tiêu chí thông tin và truyền thông về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 -2025 (đối với xã đề nghị xét xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 -2025).

3. Tiêu chí 3. Có 100% số thị trấn trên địa bàn đạt tiêu chí thông tin, truyền thông đô thị.

Trên đây là nội dung Hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu về thông tin - truyền thông của bộ tiêu chí xã nông thôn mới; xã nông thôn mới nâng cao; xã nông thôn mới kiểu mẫu; thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh và huyện nông thôn mới của Phòng Văn hóa và Thông tin. Trong quá trình triển khai nếu gặp khó khăn, vướng mắc xin liên hệ qua số điện thoại 02633.884.092 để trao đổi, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND huyện (B/c);
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, VH TT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Lưu Văn Lịch